|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**Số: /2018/TT-BGTVT  | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm 2018* |

DỰ THẢO

**THÔNG TƯ**

**Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị**

*(Kèm theo tờ trình số: /TTr-CĐSVNngày tháng 12 năm 2017 của Cục Đường sắt Việt Nam)*

*Căn cứLuật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyển hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải.*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông và Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam.*

*Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiệnkết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị,*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiệnkết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến việc kết nối rayđường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia và việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị.

Điều 3. **Giải thích từ ngữ**

1. *Kết nối ray (sau đây gọi tắt là kết nối) đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gialà* việc kết nối đường sắt, hệ thống thông tin, tín hiệu phục vụ điều hành giao thông vận tải đường sắt và các công trình, thiết bị phụ trợ khác của đường giữa tuyến đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia để các đoàn tàu có thể chạy từ đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng vào đường sắt quốc gia và ngược lại.

2. *Kết nối các tuyến đường sắt đô thịlà* việc kết nối đường sắt, hệ thống thông tin, tín hiệu phục vụ điều hành giao thông vận tải đường sắt và các công trình, thiết bị phụ trợ khác của đường giữa tuyến đường sắt đô thị này với tuyến đường sắt đô thị khác để các đoàn tàu có thể chạy từ tuyến đường sắt đô thị này sang tuyến đường sắt đô thị khác và ngược lại.

3. *Khu vực kết nối là phạm vi được giới hạn bởi đoạn đường sắt (kể cả ga đường sắt) và đất dành cho đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng, đường sắt quốc gia của khu gian liền kề với vị trí kết nối.*

**Điều 4. Nguyên tắc kết nối**

1. Việc kết nối và vị trí kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị nối với đường sắt đô thị (sau đây gọi là kết nối các tuyến đường sắt) phải phù hợp với quy hoạch phát triển giao thông vận tải đường sắt quốc gia và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nơi có vị trí kết nối đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ áp dụng của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối phải tương thích với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ áp dụng của tuyến đường sắt sẽ được kết nối.

3. Tải trọng đoàn tàu khi khai thác từ tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối vào đường sắt sẽ được kết nối không được vượt quá tải trọng cho phép quy định trong công lệnh tải trọng cho từng đoạn, khu đoạn, tuyến đường sắt sẽ được kết nối; phải đồng nhất về khổ giới hạn tiếp giáp kiến trúc, khổ giới hạn đầu máy toa xe sau khi kết nối theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khai thác đường sắt.

4. Việc kết nối các tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối với tuyến đường sắt sẽ được kết nối không làm ảnh hưởng đến vận hành, khai thác, an toàn giao thông của đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị.

5. Việc điều hành giao thông vận tải trên tuyến đường sắt sau khi kết nối phải tuân thủ theo quy định của Luật Đường sắt và thực hiện như sau:

a) Do doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia chủ trì, phối hợp và thống nhất với chủ sở hữu đường sắt chuyên dùng hoặc doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị khi kết nối với đường sắt quốc gia;

b) Do doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị trên tuyến đường sắt đô thị sẽ được kết nối chủ trì, phối hợp và thống nhất với doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị trên tuyến đường sắt đô thị có nhu cầu kết nối.

6. Việc khai thác các tuyến đường sắt sau khi kết nối phải đảm bảo hiệu quả, tạo động lực phát triển hơn so với khi chưa kết nối, phải đáp ứng yêu cầu kinh tế - kỹ thuật, bảo đảm đồng bộ, an toàn, quốc phòng, an ninh, phòng chống cháy nổ, cứu hộ, cứu nạn, cảnh quan đô thị và bảo vệ môi trường.

Điều 5. **Điều kiện kết nối**

1. Việc kết nối các tuyến đường sắt với đường sắt quốc gia trong nước phải được thực hiện tại ga đường sắt.

2. Hồ sơ dự án đầu tư xây dựng công trình kết nối đường sắt với đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị với đường sắt đô thị phải tuân thủ quy định của pháp luật về xây dựng và phải được sự đồng ý của Bộ Giao thông vận tải khi kết nối với đường sắt quốc gia hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khi kết nối với đường sắt đô thị.

3. Việc kết nối các tuyến đường sắt với đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị với đường sắt đô thị phải được cấp có thẩm quyền cho phép theo quy định tại Thông tư này.

4. Chỉ được thực hiện kết nối sau khi có giấy phép kết nối theo quy định tại Thông tư này.

5. Trường hợp các tuyến đường sắt đô thị do một chủ đầu tư thực hiện đã có kế hoạch chạy tàu thông tuyến, thiết kế kỹ thuật, công nghệ đồng bộ và phù hợp với chủ trương kết nối đã được chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt thì được miễm giấy phép kết nối.

**Điều 6. Nội dung kết nối các tuyến đường sắt**

1. Kết nối kỹ thuật giữa các tuyến đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; đường sắt đô thị với đường sắt đô thị gồm:

a) Kết nối công trình đường sắt, hệ thống thông tin, tín hiệu giao thông đường sắt;

b) Kết nối các trung tâm điều hành giao thông vận tải của các tuyến đường sắt bảo đảm điều hành thống nhất, tập trung hoạt động giao thông vận tải trên tuyến đường sắt đã được kết nối;

c) Đấu nối không gian và đấu nối kỹ thuật với các công trình lân cận tại vị trí kết nối đảm bảo tính đồng bộ theo quy hoạch.

2. Thống nhất phương án tổ chức chạy tàu trên tuyến đường sắt đã được kết nối đảm bảo hoạt động giao thông vận tải đường sắt trên tuyến đường sắt kết nối thông suốt, trật tự, an toàn, bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường.

**Điều 7.Hồ sơ kết nối các tuyến đường sắt**

1. Hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương kết nối

a) Văn bản đề nghị chấp thuận chủ trương kết nối quy định như sau:

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị chấp thuận chủ trương kết nối đường sắt đô thị với đường sắt quốc gia;

Chủ dự án hoặc doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng tuyến đường sắt đô thị có nhu cầu kết nối với đường sắt đô thị đề nghị chấp thuận chủ trương kết nối với đường sắt đô thị;

Chủ sở hữu đường sắt chuyên dùng đề nghị chấp thuận chủ trương kết nối đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia;

Văn bản đề nghị chấp thuận chủ trương kết nối theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 của Thông tư này;

b) Quy hoạch xây dựng tuyến đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng đề nghị kết nối được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Bình đồ khu vực kết nối;

d) Bình diện, trắc dọc đường sắt khu vực kết nối;

đ) Phương án kỹ thuật kết nối đường sắt, tín hiệu giao thông đường sắt tại khu vực kết nối, trung tâm điều hành giao thông vận tải, đấu nối không gian và đấu nối kỹ thuật với các công trình lân cận tại vị trí kết nối;

e) Phương án tổ chức chạy tàu trên tuyến đường sắt đã được kết nối và giải pháp đảm bảo an toàn giao thông sau khi kết nối;

g) Quy cách bản vẽ của hồ sơ theo quy định của pháp luật về xây dựng.

2. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép kết nối

a) Đơn đề nghị cấp giấy phép kết nối của chủ đầu tư hoặc tệp tin chứa bản chụp chính đơn đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 của Thông tư này;

Trường hợp đề nghị kết nối có thời hạn thì trong đơn phải có cam kết tự tháo dỡ công trình và chịu mọi chi phí tháo dỡ, phục hồi lại trạng thái kết cấu hạ tầng đường sắt ban đầu khi hết thời hạn khai thác, sử dụng kết nối;

b) Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính:

Hồ sơ thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công các công trình tại điểm c, d, đ, e, khoản 1, Điều này; hồ sơ bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ đã được phê duyệt (kèm theo Quyết định phê duyệt và kết quả thẩm tra, thẩm định thiết kế theo quy định của pháp luật về xây dựng);

Phương án tổ chức thi công kết nối các hạng mục quy định tại điểm b khoản này và biện pháp đảm bảo an toàn thi công, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ trong khu vực kết nối;

Phương án tổ chức chạy tàu trên tuyến đường sắt đã được kết nối và giải pháp đảm bảo an toàn giao thông sau khi kết nối;

c) Quyết định đầu tư dự án kết nối tuyến đường sắt với đường sắt quốc gia; với đường sắt đô thị;

d) Các văn bản pháp lý có liên quan khác sẽ do cơ quan cấp giấy phép xây dựng yêu cầu bổ sung nếu thấy cần thiết.

3. Hồ sơ đề nghị gia hạn thời gian thi công kết nối

a) Đơn đề nghị gia hạn thời gian thi công của chủ đầu tư hoặc tệp tin chứa bản chụp chính đơn đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 của Thông tư này;

b) Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính các tài liệu sau: Giấy phép kết nối đã được cấp; các văn bản pháp lý khác liên quan đến việc kéo dài thời gian thi công kết nối theo giấy phép được cấp; tiến độ tổng thể dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Hồ sơ đề nghị gia hạn thời gian khai thác, sử dụng kết nối

a) Đơn đề nghị gia hạn thời gian khai thác, sử dụng kết nối của chủ đầu tư hoặc tệp tin chứa bản chụp chính đơn đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 của Thông tư này;

b) Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính các tài liệu sau: Giấy phép kết nối có thời hạn đã được cấp; các văn bản pháp lý khác liên quan đến việc kéo dài thời giankhai thác, sử dụngkết nối theo giấy phép được cấp.

5. Hồ sơ đề nghị bãi bỏ kết nối

a) Đơn đề nghị bãi bỏ kết nối của tổ chức, cá nhân theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này hoặc tệp tin chứa bản chụp chính đơn đề nghị bãi bỏ kết nối theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 của Thông tư này;

b) Phương án tổ chức thi công hoặc tệp tin chứa bản chụp chính phương án tổ chức thi công khi bãi bỏ kết nối;

c) Các văn bản khác hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản liên quan đến việc bãi bỏ kết nối (nếu có).

**Chương II**

**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC KẾT NỐI RAY ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ, ĐƯỜNG SẮT CHUYÊN DÙNG VỚI ĐƯỜNG SẮT QUỐC GIA; KẾT NỐI RAY ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ VỚI ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ; THU HỒI, HỦY GIẤY PHÉP KẾT NỐI**

**Điều 8.Trình tự thực hiện chấp thuận chủ trương kết nối**

1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu kết nối đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia, kết nối đường sắt đô thị với đường sắt đô thị phải lập hồ sơ đề nghị, nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức phù hợp khác đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định tại Điều 14, Điều 15 (sau đây gọi là cơ quan tiếp nhận hồ sơ) của Thông tư này.

2. Thành phần hồ sơ theo quy định tại Khoản 1, Điều 7 Thông tư này.

3. Số lượng hồ sơ tối thiểu là 01 bộ. Trong trường hợp cần thiết, cơ quan tiếp nhận hồ sơ sẽ yêu cầu cung cấp thêm để phục vụ việc lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị.

4. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải có thông báo bằng văn bản hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

5. Trong thời hạn 02 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm gửi hồ sơ đến cơ quan, đơn vị để lấy ý kiến về các nội dung có liên quan theo quy định sau:

a) Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt khi kết nối đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia;

b) Doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị khi kết nối đường sắt đô thị với đường sắt đô thị;

c) Trường hợp việc kết nối tuyến đường sắt với đường sắt quốc gia; đường sắt đô thị với đường sắt đô thị có ảnh hưởng, chồng lấn với hành lang các công trình gần đường sắt theo quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt thì phải lấy thêm ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước liên quan.

7. Sau khi nhận văn bản lấy ý kiến của cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trong vòng 05 ngày làm việc, cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến theo quy định tại khoản 6 Điều này có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Quá thời hạn trên nếu không có văn bản trả lời thì được coi là đã chấp thuận và phải chịu trách nhiệm do việc không trả lời hoặc trả lời chậm trễ gây ra.

8. Thời gian cơ quan tiếp nhận hồ sơ báo cáo, đề nghị cấp thẩm quyền theo quy định tại Điều 13 Thông tư này về việc kết nối:

a) 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với trường hợp không phải kiểm tra hiện trường;

b) 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với trường hợp phải kiểm tra hiện trường.

9. Văn bản chấp thuận theo mẫu quy định tại Phụ lục 5 của Thông tư này. Trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

**Điều 9. Trình tự thực hiện cấp giấy phép kết nối**

1. Sau khi được cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 13 Thông tư này chấp thuận chủ trương kế nối, tổ chức, cá nhân có nhu cầu kết nối đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; đường sắt đô thị kết nối với đường sắt đô thị phải lập hồ sơ đề nghị, nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức phù hợp khác đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

2. Thành phần hồ sơ theo quy định tại Khoản 2, Điều 7 Thông tư này.

3. Số lượng hồ sơ tối thiểu là 01 bộ. Trong trường hợp cần thiết, cơ quan tiếp nhận hồ sơ sẽ yêu cầu cung cấp thêm để phục vụ việc lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị.

4. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kết nối phải có thông báo bằng văn bản hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

5. Trong thời hạn 02 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm gửi hồ sơ đến cơ quan, đơn vị để lấy ý kiến về những nội dung có liên quan theo quy định sau:

a) Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt khi kết nối đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia;

b) Doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị khi kết nối đường sắt đô thị với đường sắt đô thị;

c) Trường hợp việc kết nối tuyến đường sắt với đường sắt quốc gia; đường sắt đô thị với đường sắt đô thị có ảnh hưởng, chồng lấn với hành lang các công trình gần đường sắt theo quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt thì phải lấy thêm ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước liên quan.

6. Sau khi nhận văn bản lấy ý kiến của cơ quan tiếp nhận hồ sơ kết nối, trong vòng 05 ngày làm việc, cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến theo quy định tại khoản 6 Điều này có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Quá thời hạn trên nếu không có văn bản trả lời thì được coi là đã chấp thuận và phải chịu trách nhiệm do việc không trả lời hoặc trả lời chậm trễ gây ra.

7. Thời gian cơ quan tiếp nhận hồ sơ báo cáo, đề nghị cấp thẩm quyền theo quy định tại Điều 13 Thông tư này về việc kết nối:

a) 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với trường hợp không phải kiểm tra hiện trường;

b) 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với trường hợp phải kiểm tra hiện trường.

8. Giấy phép kết nối theo mẫu quy định tại Phụ lục 6 của Thông tư này. Trường hợp không cấp giấy phép kết nối phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

9. Sau khi đã hoàn thành kết nối, cơ quan cấp giấy phép kết nối quy định tại Điều 13 Thông tư này quyết định công bố, điều chỉnh hệ thống đường sắt theo quy định của Luật Đường sắt.

Điều 10. **Trình tự thực hiện gia hạn giấy phép kết nối đã được cấp; bãi bỏ kết nối tuyến đường sắt với đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị với đường sắt đô thị**

1. Gia hạn giấy phép kết nối là việc kéo dài thời gian so với thời gian quy định trong giấy phép đã được cấp, gồm:

a) Gia hạn thời gian thi công kết nối;

b) Gia hạn thời gian khai thác, sử dụng kết nối.

2. Bãi bỏ kết nối khi tổ chức, cá nhân, chủ sở hữu công trình đường sắt chuyên dùng, đường sắt đô thị nối với đường sắt quốc gia; đường sắt đô thị nối với đường sắt đô thị không còn nhu cầu sử dụng kết nối.

3. Tổ chức, cá nhân, chủ sở hữu công trình đã được cấp giấy phép kết nối có nhu cầu gia hạn giấy phép, bãi bỏ kết nối nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều này phải lập hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép kết nối hoặc đề nghị bãi bỏ kết nối, nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức phù hợp khác đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ kết nối.

4. Thành phần hồ sơ:

 a) Trường hợp đề nghị gia hạn thời gian thi công, hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư này;

b) Trường hợp đề nghị gia hạn thời gian khai thác, sử dụng kết nối, hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Thông tư này;

c) Trường hợp đề nghị bãi bỏ kết nối, hồ sơ theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Thông tư này.

5. Số lượng hồ sơ tối thiểu là 01 bộ. Trong trường hợp cần thiết, cơ quan tiếp nhận hồ sơ sẽ yêu cầu cung cấp thêm để phục vụ việc lấy ý kiến các cơ quan đơn vị.

6. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và làm thủ tục trình cơ quan cấp giấy phép kết nối quy định tại Điều 13 Thông tư này gia hạn giấy phép kết nối hoặc bãi bỏ kết nối.

7. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kết nối phải có thông báo bằng văn bản hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

8. Trong thời hạn 02 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kết nối có trách nhiệm gửi hồ sơ đến cơ quan, đơn vị theo quy định tại Khoản 6, Điều 9 Thông tư này để lấy ý kiến.

9. Sau khi nhận văn bản lấy ý kiến của cơ quan cấp giấy phép kết nối, trong vòng 05 ngày làm việc, cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Quá thời hạn trên nếu không có văn bản trả lời thì được coi là đã chấp thuận và phải chịu trách nhiệm do việc không trả lời hoặc trả lời chậm trễ gây ra.

10. Thời gian cơ quan tiếp nhận hồ sơ báo cáo, đề nghị cấp thẩm quyền theo quy định tại Điều 13 Thông tư này về việc cấp gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối:

a) 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với trường hợp không phải kiểm tra hiện trường;

b) 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với trường hợp phải kiểm tra hiện trường.

11. Quyết định gia hạn theo mẫu quy định tại Phụ lục 7 của Thông tư này. Trường hợp không gia hạn phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

Thời gian gia hạn lần đầu không quá 12 tháng. Chỉ thực hiện gia hạn không quá hai lần, trường hợp vượt quá quy định này thì phải được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương quy định tại Điều 13 Thông tư này cho phép.

12. Quyết định bãi bỏ kết nối theo mẫu quy định tại Phụ lục 8 của Thông tư này. Trường hợp không bãi bỏ phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

13. Sau khi đã gia hạn thời gian sử dụng kết nối có thời hạn, hoàn thành việc bãi bỏ kết nối, cơ quan cấp giấy phép quy định tại Điều 13 Thông tư này quyết định công bố, điều chỉnh hệ thống đường sắt theo quy định của Luật Đường sắt.

**Điều 11. Thu hồi giấy phép kết nối**

Các trường hợp giấy phép kết nối bị thu hồi:

1. Giấy phép được cấp không đúng theo quy định của pháp luật.

2. Chủ đầu tư dự án tổ chức thực hiện hoặc trực tiếp thực hiện thi công không đúng nội dung của giấy phép. Trong thời hạn quá 1/3 thời gian thi công kết nối trong giấy phép kể từ ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát hiện và yêu cầu nhưng chủ đầu tư vẫn chưa hoàn thành việc khắc phục các vi phạm theo yêu cầu.

3. Chủ đầu tư dự án vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt, an toàn giao thông đường sắt trong khu vực kết nối.

4. Sau 12 tháng, kể từ ngày được cấp giấy phép mà chủ đầu tư vẫn chưa triển khai thi công kết nối.

5. Cơ quan cấp giấy phép hoặc cơ quan có thẩm quyền quyết định thu hồi giấy phép, đồng thời thông báo cho các đơn vị liên quan đến việc thực hiện giấy phép.

**Điều 12. Hủy giấyphép kết nối**

Sau 10 ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định thu hồi giấy phép của cấp có thẩm quyền đối với các trường hợp nêu tại Điều 11 của Thông tư này, nếu chủ đầu tư không nộp lại giấy phép cho cơ quan cấp giấy phép thì cơ quan cấp giấy phép hoặc cơ quan có thẩm quyền ra quyết định công bố hủy giấy phép, đồng thời thông báo cho các đơn vị liên quan đến việc thực hiện giấy phép.

**Chương III**

**QUYỀN, TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN TRONG VIỆC KẾT NỐI RAY ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ, ĐƯỜNG SẮT CHUYÊN DÙNG VỚI ĐƯỜNG SẮT QUỐC GIA; VIỆC KẾT NỐI RAY CÁC TUYẾN ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ**

**Điều 13. Thẩm quyền chấp thuận chủ trương, cấp giấy phép kết nối, gia hạn,thu hồi, hủy giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối**

1. Bộ Giao thông vận tải chấp thuận chủ trương, cấp giấy phép kết nối, gia hạn, thu hồi, hủy giấy phép kết nối, gia hạn thời gian khai thác, sử dụng kết nối có thời hạn, quyết định bãi bỏ kết nối giữa các tuyến đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia theo quy định tại Thông tư này.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh có đường sắt đô thị chấp thuận chủ trương, cấp giấy phép kết nối, gia hạn, thu hồi, hủy giấy phép kết nối, gia hạn thời gian khai thác, sử dụng kết nối có thời hạn, quyết định bãi bỏ kết nối đối với:

a) Các tuyến đường sắt đô thị trên địa bàn quản lý;

b) Các tuyến đường sắt đô thị với tuyến đường sắt đô thị đang có đi qua địa giới hành chính hai tỉnh trở lên trong trường hợp vị trí kết nối trên địa bàn quản lý.

**Điều 14. Đối với Cục Đường sắt Việt Nam**

1. Tiếp nhận hồ sơ đề nghị theo quy định tại Điều 7 của Thông tư này để thẩm định, báo cáo, đề nghị Bộ Giao thông vận tải về chủ trương, cấp giấy phép kết nối, gia hạn, bãi bỏ kết nối đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia theo quy định tại Thông tư này.

2. Kiểm tra việc thực hiện giấy phép kết nối đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia.

3. Chủ trì tổ chức hướng dẫn thực hiện Thông tư này, kịp thời đề xuất Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung nội dung Thông tư phù hợp với điều kiện thực tế.

**Điều 15. Đối với cơ quan quản lý được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao tiếp nhận hồ sơ**

1. Tiếp nhận hồ sơ đề nghị theo quy định tại Điều 7 của Thông tư này để thẩm định, báo cáo, đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnhvề chủ trương, cấp, gia hạn, bãi bỏ kết nối đối với:

a) Các tuyến đường sắt đô thị trên địa bàn quản lý;

b) Các tuyến đường sắt đô thị với tuyến đường sắt đô thị đang có đi qua địa giới hành chính hai tỉnh trở lên trong trường hợp vị trí kết nối trên địa bàn quản lý.

2. Kiểm tra việc thực hiện giấy phép kết nối các tuyến đường sắt đô thị trên địa bàn quản lý.

**Điều 16. Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị**

1. Có trách nhiệm tham gia ý kiến và chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các nội dung ý kiến đã tham gia góp ý theo quy định sau:

a) Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia tham gia ý kiến đối với nội dung quy định tại điểm a, khoản 6, Điều 8 và điểm a, khoản 6, Điều 9 Thông tư này;

b) Doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị tham gia ý kiến đối với nội dung quy định tại điểm b, khoản 6, Điều 8 và điểm b, khoản 6, Điều 9 Thông tư này.

2. Trước khi khởi công công trình kết nối:

a) Thống nhất với tổ chức, cá nhân đề nghị kết nối về phương án tổ chức thi công, biện pháp đảm bảo an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, thời gian thi công, thời gian phong tỏa phục vụ thi công khi kết nối với tuyến đường sắt thuộc phạm vi quản lý theo thẩm quyền. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, có văn bản thống nhất hoặc văn bản nói rõ lý do không thống nhất và gửi tổ chức, cá nhân đề nghị;

b) Bàn giao hiện trường cho tổ chức, cá nhân đề nghị kết nối.

3. Trong thời gian thi công công trình: Kiểm tra, đôn đốc và yêu cầu tổ chức, cá nhân đề nghị kết nối thực hiện đúng nội dung giấy phép kết nối được cấp, phương án bảo đảm an toàn công trình, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, trong quá trình thi công. Trường hợp phát hiện nguy cơ mất an toàn trong quá trình thi công, đề nghị chủ đầu tư dự án tạm dừng thi công để có biện pháp khắc phục; báo cáo cơ quan cấp giấy phép kết nối để xử lý theo quy định.

4. Sau khi hoàn thành công trình: Tham gia nghiệm thu, tiếp nhận lại hiện trường và hồ sơ hoàn công công trình trong khu vực kết nối để quản lý, theo dõi, khai thác theo quy định.

5. Chủ trì, phối hợp với tổ chức, cá nhân có đường sắt mới kết nối để đảm bảo các nguyên tắc kết nối quy định tại Điều 4 Thông tư này và tổ chức điều hành giao thông vận tải đảm bảo tính thống nhất, tập trung thông suốt, an toàn theo biểu đồ chạy tàu đã được công bố.

6. Thực hiện báo cáo về cơ quan cấp giấy phép kết nối các nội dung liên quan đến công tác thi công tại vị trí kết nối các tuyến đường sắt thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

7. Phối hợp với cơ quan cấp giấy phép trong việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật khi thực hiện việc cấp, gia hạn, thu hồi, hủy giấy phép kết nối, gia hạn thời gian khai thác, sử dụng kết nối có thời hạn, bãi bỏ kết nối giữa các tuyến đường sắt thuộc phạm vi quản lý.

**Điều 17. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu kết nối các tuyến đường sắt**

1. Trước khi phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình phải lập hồ sơ theo quy định tại khoản 1, Điều 7 Thông tư này và thực hiện nội dung quy định tại Điều 8 của Thông tư này.

2. Thực hiện các thủ tục theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Thông tư này để được cấp, gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối.

3. Trước khi khởi công công trình kết nối:

a) Thống nhất với tổ chức, cá nhân nêu tại Điều 15 Thông tư này về phương án tổ chức thi công, biện pháp đảm bảo an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy, nổ, thời gian thi công, thời gian phong tỏa phục vụ thi công khi kết nối với tuyến đường sắt;

b) Tiếp nhận hiện trường để triển khai thực hiện việc kết nối theo giấy phép.

4. Trong thời gian thi công công trình kết nối:

a) Thực hiện đầy đủ các nội dung theo quy định tại giấy phép kết nối;

b) Bảo đảm an toàn công trình, an toàn giao thông vận tải đường sắt và bảo vệ môi trường trong suốt quá trình thi công.

5. Sau khi hoàn thành công trình kết nối, bàn giao hiện trường và hồ sơ hoàn công công trình trong khu vực kết nối cho tổ chức, cá nhân nêu tại Điều 15 Thông tư này để quản lý, theo dõi, khai thác theo quy định.

6. Phối hợp với tổ chức, cá nhân nêu tại Điều 15 Thông tư này trong việc đảm bảo các nguyên tắc kết nối quy định tại Điều 4 Thông tư này và tổ chức điều hành giao thông vận tải đảm bảo tính thống nhất, tập trung thông suốt, an toàn theo biểu đồ chạy tàu đã được công bố, bảo đảm:

a) Tuân thủ sự điều hành thống nhất, tập trung của doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia và chủ sở hữu đường sắt chuyên dùng;

b) Thực hiện các quy định có liên quan đến hoạt động vận tải đường sắt theo quy định của Luật Đường sắt và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

7. Duy trì trạng thái kỹ thuật ổn định và đảm bảo nguồn kinh phí để quản lý, bảo trì công trình và thiết bị trong khu vực kết nối. Có biện pháp gia cố kịp thời bảo đảm an toàn công trình, an toàn giao thông vận tải đường sắt khi phát hiện hoặc nhận được tin báo công trình hư hỏng.

8. Tự di chuyển vị trí kết nối hoặc cải tạo công trình trong khu vực kết nối và không đòi bồi thường khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; tự tháo dỡ kết nối và chịu mọi chi phí tháo dỡ khi hết hạn sử dụng (đối với kết nối có thời hạn).

9. Phối hợp với cơ quan cấp giấy phép trong việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật khi thực hiện việc cấp, gia hạn, thu hồi, hủy giấy phép kết nối, gia hạn thời gian khai thác, sử dụng kết nối có thời hạn, bãi bỏ kết nối giữa các tuyến đường sắt thuộc phạm vi quản lý.

10. Thực hiện báo cáo về cơ quan cấp giấy phép kết nối các nội dung liên quan đến công tác thi công tại vị trí kết nối ray các tuyến đường sắt thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

11. Thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

**Chương IV**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 18. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2018.

2. Thông tư số 05/2011/TT-BGTVT ngày 22/02/2011 của Bộ Giao thông vận tải Hướng dẫn về việc kết nối các tuyến đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng vào đường sắt quốc gia hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

**Điều 19. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 18;- Văn phòng Chính phủ;- Cơ quan thuộc Chính phủ;- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ;- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;- Cục Kiểm soát TTHC (Bộ Tư pháp);- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);- Công báo;- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;- Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;- Lưu: VT, Vtải. | **BỘ TRƯỞNGNguyễn Văn Thể** |

**PHỤ LỤC 1**

*(Kèm theo Thông tư số /TT-BGTVT ngày tháng năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

**Mẫu văn bản đề nghị chấp thuận chủ trương kết nối các tuyến đường sắt**

|  |  |
| --- | --- |
| (..1..)(..2..) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
| Số: ......./.......V/v ....(4)..... | *.......(3)......., ngày ..... tháng .... năm 20...* |

Kính gửi: ....(5)….

(......2.......) đại diện bởi:........ ; chức vụ: .....................

 - Địa chỉ liên hệ: Số nhà:........... Đường (Xóm)............ Phường (Xã).........

Quận (Huyện)...................Tỉnh, Thành phố:......................................

 - Số điện thoại:....................................................................

- Căn cứ quy hoạch*(nêu tên quy hoạch)*.được*(nêu rõ cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch)*tại quyết định số ngày tháng năm .

- Căn cứ chủ trương nghiên cứu dự án....................................

Sau khi nghiên cứu Thông tư số /TT-BGTVT, ngày tháng năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị. .......(2).........đề nghị...(5)…thẩm định hồ sơ, báo cáo... (6)…chấp thuận chủ trươngkết nối tuyến đường sắt ....(7)..... với tuyến đường sắt......(8)...., thời hạn .............. mục đích để ................

1. Địa điểm vị trí kết nối: thuộc địa bàn Xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố) .......................

2. Vị trí kết nối: Tại ga...km .... .... trên tuyến đường sắt .. (8)....:

- Số lượng đường ga tại vị trí kết nối;

- Chiều dài đường ga của các đường ga tại vị trí kết nối;

- Tín hiệu chạy tàu tại vị trí kết nối;

3. Tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối:

- Cấp kỹ thuật của đường sắt có nhu cầu kết nối...................

- Khổ đường của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối...........

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ áp dụng của đường sắt có nhu cầu kết nối (*yêu cầu ghi chi tiết tiêu chuẩn, quy chuẩn, công nghệ áp dụng*).

- Tải trọng đoàn tàu, chiều dài đoàn tàu sẽ khai thác sau khi kết nối....

- Khổ giới hạn tiếp giáp kiến trúc và khổ giới hạn đầu máy toa xe đang áp dụng cho tuyến đường sắt có nhu cầu khai thác.......

- Hệ thống tín hiệu chạy tàu, điều hành giao thông vận tải của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối.........

- Bình diện đường sắt khu vực kết nối .........................

- Trắc dọc đường sắt khu vực kết nối .........................

- Tiêu chuẩn bề rộng nền đường của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối......

- Các công trình ngoài đường sắt (công trình đường bộ; công trình đường thủy nội địa; công trình hàng hải; công trình lưới điện cao áp; công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia; công trình di tích lịch sử-văn hóa) đang nằm trong đất dành cho đường sắt tại vị trí kết nối... (*yêu cầu liệt kê rõ*).

- Các nội dung khác ...................................

4. Kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, bảo trì công trình kết nối*(ghi rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân chịu kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, bảo trì, khai thác)*

5. Phương án vận tải: *(Phương án tổ chức chạy tàu từ đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng vào đường sắt quốc gia; phương án tổ chức chạy tàu từ tuyến đường sắt đô thị này vào tuyến đường sắt đô thị kia và ngược lại, phương án dồn dịch toa xe...)*

6. Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ...............

7. Thời gian thi công kết nối dự kiến .....

 8. Thời gian khai thác, sử dụng kết nối:......

9. Phương án quản lý, sử dụng và bảo vệ:

- Đất và tài sản trên đất dành cho đường sắt tại vị trí kết nối khi kết nối.

- Quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt tại vị trí kết nối sau khi kết nối.

10. Tác động đối với kinh tế - xã hội của địa phương nơi có vị trí kết nối sau khi kết nối.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- …………;- ………….;- Lưu VT. | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA ...(2)...**(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) |

***Ghi chú:***

(1): Tên tổ chức, cá nhân hoặc cơ quan cấp trên của tổ chức đề nghị chấp thuận chủ trương kết nối (nếu có).

(2): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị chấp thuận chủ trương kết nối.

(3): Địa danh.

(4): Trích yếu nội dung văn bản đề nghị.

(5): Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định tại Điều 8 Thông tư này.

(6): Tên cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương kết nối quy định tại khoản 4, Điều 8 Thông tư này.

(7): Tên tuyến đường sắt đô thị hoặc tuyến đường sắt chuyên dùng có nhu cầu kết nối và lý trình tại vị trí kết nối của tuyến đường sắt này.

(8): Tên tuyến đường sắt quốc gia hoặc tuyến đường sắt đô thị sẽ kết nối vào.

**PHỤ LỤC 2**

*(Kèm theo Thông tư số /TT-BGTVT ngày tháng năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

**Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép kết nối các tuyến đường sắt**

|  |  |
| --- | --- |
| (..1..)(..2..) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
| Số: ......./.......V/v ....(4)..... | *.......(3)......., ngày ..... tháng .... năm 20...* |

Kính gửi: ....(5)….

- Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017;

- Căn cứ Thông tư số /TT-BGTVT, ngày tháng năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị;

- Căn cứ văn bản số ........ của ....(6)… chấp thuận chủ trương kết nối ..........

- Căn cứ Quyết định đầu tư*(ghi rõ số quyết định đầu tư dự án liên quan đến hạng mục cần đề nghị cấp giấy phép kết nối)*;

- Căn cứ Quyết định phê duyệt thiết kế*(nêu rõ sốquyết định phê duyệt thiết kế, cơ quan phê duyệt, bước thiết kế);*

 (......2.......) đại diện bởi:........ ; chức vụ: .....................

 - Địa chỉ liên hệ: Số nhà:........... Đường (Xóm)............ Phường (Xã).........

Quận (Huyện)...................Tỉnh, Thành phố:......................................

 - Số điện thoại:....................................................................

 I. .....(2)......đề nghị ... (5)…..cấp giấy phép kết nối tuyến đường sắt ....(7)..... với tuyến đường sắt......(8)...., với các nội dung như sau:

1. Địa điểm vị trí kết nối: thuộc địa bàn Xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố) .......................

2. Vị trí kết nối: Tại ga...km .... .... trên tuyến đường sắt .. (8)....:

- Số lượng đường ga tại vị trí kết nối;

- Chiều dài đường ga của các đường ga tại vị trí kết nối;

- Tín hiệu chạy tàu tại vị trí kết nối;

3. Tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối:

- Cấp kỹ thuật của đường sắt có nhu cầu kết nối...................

- Khổ đường của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối...........

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ áp dụng của đường sắt có nhu cầu kết nối (*yêu cầu ghi chi tiết tiêu chuẩn, quy chuẩn, công nghệ áp dụng*).

- Tải trọng đoàn tàu, chiều dài đoàn tàu sẽ khai thác sau khi kết nối....

- Khổ giới hạn tiếp giáp kiến trúc và khổ giới hạn đầu máy toa xe đang áp dụng cho tuyến đường sắt có nhu cầu khai thác.......

- Hệ thống tín hiệu chạy tàu, điều hành giao thông vận tải của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối.........

- Bình diện đường sắt khu vực kết nối .........................

- Trắc dọc đường sắt khu vực kết nối .........................

- Tiêu chuẩn bề rộng nền đường của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối......

- Các công trình ngoài đường sắt (công trình đường bộ; công trình đường thủy nội địa; công trình hàng hải; công trình lưới điện cao áp; công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia; công trình di tích lịch sử-văn hóa) đang nằm trong đất dành cho đường sắt tại vị trí kết nối... (*yêu cầu liệt kê rõ*).

- Các nội dung khác ...................................

 4.Cam kết về kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, bảo trì công trình đường sắt tại vị trí kết nối*(ghi rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân chịu kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, bảo trì, khai thác)*

 5. Phương án vận tải: *(Phương án tổ chức chạy tàu từ đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng vào đường sắt quốc gia; từ đường sắt đô thị vào đường sắt đô thị và ngược lại; phương án dồn dịch toa xe...)*.

 6.Biện pháp đảm bảo an toàn giao thông, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ...............:

7. Thời gian thi công kết nối:....

 8. Thời gian khai thác, sử dụng kết nối:....

9. Phương án quản lý, sử dụng:

- Đất và tài sản trên đất dành cho đường sắt tại vị trí kết nối khi kết nối.

- Quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt tại vị trí kết nối sau khi kết nối.

II. ......(2)....... cam kết:

 - Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nội dung theo giấy phép kết nối.

- Chịu toàn bộ kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, bảo trì công trình và thiết bị trong khu vực kết nối.

 - Bảo đảm an toàn công trình, an toàn giao thông vận tải đường sắt và bảo vệ môi trường trong suốt quá trình thi công; quản lý, bảo trì công trình và thiết bị trong khu vực kết nối trong quá trình khai thác, sử dụng.

 - Tự di chuyển vị trí kết nối hoặc cải tạo công trình trong khu vực kết nối và không đòi bồi thường khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; tự tháo dỡ công trình, thiết bịkết nối và chịu mọi chi phí tháo dỡkhi hết hạn sử dụng (đối với kết nối có thời hạn).

 Hoàn toàn tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của những thông tin, hồ sơ đã cung cấp và các nội dung đã cam kết theo đơn này./.

*(Kèm theo Đơn này là ... bộ hồ sơ thiết kế .... (mã hiệu, ký hiệu hồ sơ) đã được cấp thẩm quyền... phê duyệt)*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- …………;- ………….;- Lưu VT. | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA ...(2)...**(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) |

***Ghi chú:***

(1): Tên tổ chức, cá nhân hoặc cơ quan cấp trên của tổ chức đề nghị cấp giấy phép kết nối (nếu có).

(2): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép kết nối.

(3): Địa danh.

(4): Trích yếu nội dung văn bản đề nghị.

(5): Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định tại Điều 9 Thông tư này.

(6): Tên cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương kết nối quy định tại khoản 4, Điều 8 Thông tư này.

(7): Tên tuyến đường sắt đô thị hoặc tuyến đường sắt chuyên dùng có nhu cầu kết nối và lý trình tại vị trí kết nối của tuyến đường sắt này.

(8): Tên tuyến đường sắt quốc gia hoặc tuyến đường sắt đô thị sẽ kết nối vào.

**PHỤ LỤC 3**

*(Kèm theo Thông tư số /TT-BGTVT ngày tháng năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

**Mẫu đơn đề nghị gia hạn giấy phép kết nối các tuyến đường sắt**

|  |  |
| --- | --- |
| (..1..)(..2..) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
| Số: ......./.......V/v ....(4)..... | *.......(3)......., ngày ..... tháng .... năm 20...* |

Kính gửi: ...(5)…

- Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017;

- Căn cứ Thông tư số /TT-BGTVT, ngày tháng năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị;

- Căn cứ Quyết định số .... ..../..... ngày ... tháng ... năm ...... của ...(5)...về việc kết nối tuyến đường sắt ....(6).... với tuyến đường sắt ...(7)..;

(......2.......) đại diện bởi:........ ; chức vụ: .....................

 - Địa chỉ liên hệ: Số nhà:........... Đường (Xóm)............ Phường (Xã).........

Quận (Huyện)...................Tỉnh, Thành phố:......................................

 - Số điện thoại:....................................................................

...(2) .... đề nghị .... (5)… cho phép được gia hạn ..... (*nêu rõ gia hạn thời gian thi công kết nối hoặc thời gian khai thác sử dụng tuyến đường sắt kết nối*), với các nội dung sau:

1. Địa điểm vị trí kết nối: thuộc địa bàn Xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố) .......................

2. Vị trí kết nối: Tại ga...km .... .... trên tuyến đường sắt .. (7)....:

- Số lượng đường ga tại vị trí kết nối;

- Chiều dài đường ga của các đường ga tại vị trí kết nối;

- Tín hiệu chạy tàu tại vị trí kết nối;

3. Tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối:

- Cấp kỹ thuật của đường sắt có nhu cầu kết nối...................

- Khổ đường của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối...........

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ áp dụng của đường sắt có nhu cầu kết nối (*yêu cầu ghi chi tiết tiêu chuẩn, quy chuẩn, công nghệ áp dụng*).

- Tải trọng đoàn tàu, chiều dài đoàn tàu sẽ khai thác sau khi kết nối....

- Khổ giới hạn tiếp giáp kiến trúc và khổ giới hạn đầu máy toa xe đang áp dụng cho tuyến đường sắt có nhu cầu khai thác.......

- Hệ thống tín hiệu chạy tàu, điều hành giao thông vận tải của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối.........

- Bình diện đường sắt khu vực kết nối .........................

- Trắc dọc đường sắt khu vực kết nối .........................

- Tiêu chuẩn bề rộng nền đường của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối......

- Các công trình ngoài đường sắt (công trình đường bộ; công trình đường thủy nội địa; công trình hàng hải; công trình lưới điện cao áp; công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia; công trình di tích lịch sử-văn hóa) đang nằm trong đất dành cho đường sắt tại vị trí kết nối (*yêu cầu liệt kê rõ*).

- Các nội dung khác ...................................

 4. Lý do đề nghị gia hạn: .....................................................................

5. Thời gian đề nghị gia hạn đến ngày .... tháng .... năm.....

6. Phương án quản lý, sử dụng và bảo vệ:

- Đất và tài sản trên đất dành cho đường sắt tại vị trí kết nối trong thời gian gia hạn giấy phép kết nối.

- Quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt tại vị trí kết nối trong thời gian gia hạn giấy phép kết nối.

7. Cam kết của tổ chức, cá nhân ....... xin gia hạn giấy phép kết nối các tuyến đường sắt:

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nội dung theo giấy phép đã được gia hạn kết nối.

- Chịu toàn bộ kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, bảo trì công trình và thiết bị trong khu vực kết nối.

 - Bảo đảm an toàn công trình, an toàn giao thông vận tải đường sắt và bảo vệ môi trường trong suốt quá trình thi công; quản lý, bảo trì công trình và thiết bị trong khu vực kết nối trong quá trình khai thác, sử dụng.

 - Tự di chuyển vị trí kết nối hoặc cải tạo công trình trong khu vực kết nối và không đòi bồi thường khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; tự tháo dỡ công trình, thiết bịkết nối và chịu mọi chi phí tháo dỡkhi hết hạn sử dụng (đối với kết nối có thời hạn).

 - Hoàn toàn tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của những thông tin, hồ sơ đã cung cấp và các nội dung đã cam kết theo đơn này.

 8. (......2.......) gửi kèm theo các tài liệu sau: ....................................

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- …………;- ………….;- Lưu VT. | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA ...(2)...**(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) |

***Ghi chú:***

(1): Tên tổ chức, cá nhân hoặc cơ quan cấp trên của tổ chức đề nghị gia hạn giấy phép kết nối (nếu có).

(2): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép kết nối.

(3): Địa danh.

(4): Trích yếu nội dung văn bản đề nghị.

(5): Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định tại Điều 9 Thông tư này.

(6): Tên tuyến đường sắt đô thị hoặc tuyến đường sắt chuyên dùng có nhu cầu kết nối và lý trình tại vị trí kết nối của tuyến đường sắt này.

(7): Tên tuyến đường sắt quốc gia hoặc tuyến đường sắt đô thị sẽ kết nối vào.

**PHỤ LỤC 4**

*(Kèm theo Thông tư số /TT-BGTVT ngày tháng năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

**Mẫu đơn đề nghị bãi bỏ vị trí kết nối các tuyến đường sắt**

|  |  |
| --- | --- |
| (..1..)(..2..) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
| Số: ......./.......V/v ....(4)..... | *.......(3)......., ngày ..... tháng .... năm 20...* |

Kính gửi: ...(5)…

- Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017;

- Căn cứ Thông tư số /TT-BGTVT, ngày tháng năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị;

- Căn cứ quy hoạch bãi bỏ kết nối.... *(nêu tên quy hoạch)*được*(nêu rõ cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch)*tại quyết định số ngày tháng năm .

- Căn cứ Quyết định số .... ..../..... ngày ... tháng ... năm ...... của ...(5).. về việc kết nối tuyến đường sắt ....(6).... với đường sắt ...(7).....;

Tên tổ chức, cá nhân ....... đề nghị ...(Nêu tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định tại Điều 8 Thông tư này) bãi bỏ vị trí kết nối ....

(......2.......) đại diện bởi:........ ; chức vụ: .....................

 - Địa chỉ liên hệ: Số nhà:........... Đường (Xóm)............ Phường (Xã).........

Quận (Huyện)...................Tỉnh, Thành phố:......................................

 - Số điện thoại:....................................................................

 ...(2) .... đề nghị .... (5)… cho phép được bãi bỏ vị trí kết nối với các nội dung sau:

 1. Tên tuyến đường sắt đề nghị bãi bỏ kết nối: .................................

2. Địa điểm vị trí kết nối đề nghị bãi bỏ: thuộc địa bàn Xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố) .......................

3. Vị trí kết nối đề nghị bãi bỏ: Tại ga...km .... .... trên tuyến đường sắt .. (6)....:

 4. Lý do đề nghị bãi bỏ: .....................................................................

 5. Phương án hoàn trả mặt bằng tại vị trí kết nối sau khi bãi bỏ*(Nêu rõ phương án, kinh phí hoàn trả mặt bằng công trình tại vị trí bãi bỏ kết nối)*.

6. Phương án tổ chức thi công, tháo dỡ công trình tại vị trí kết nối (*Nêu rõ phương án tổ chức thi công, tháo dỡ công trình tại vị trí bãi bỏ kết nối)*.

7. Phương án bàn giao mặt bằng sau khi bãi bỏ kết nối *(nêu rõ thời gian bắt đầu và kết thúc tháo dỡ kết nối; thời gian bàn giao mặt bằng sau khi tháo dỡ; đơn vị bàn giao, tiếp nhận mặt bằng trước và sau khi tháo dỡ)*

 8. Phương án quản lý, sử dụng:

- Đất và tài sản trên đất dành cho đường sắt tại vị trí kết nối sau khi bãi bỏ vị trí kết nối.

- Quản lý, sử dụng vật tư thu hồi sau khi bãi bỏ vị trí kết nối.

9. Tác động đối với kinh tế - xã hội của địa phương nơi có vị trí kết nối sau khi bãi bỏ vị trí kết nối.

 10. (......2.......) gửi kèm theo các tài liệu sau: ....................................

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- …………;- ………….;- Lưu VT. | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA ...(2)...**(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) |

***Ghi chú:***

(1): Tên tổ chức, cá nhân hoặc cơ quan cấp trên của tổ chức đề nghị bãi bỏ kết nối (nếu có).

(2): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị bãi bỏ kết nối.

(3): Địa danh.

(4): Trích yếu nội dung văn bản đề nghị.

(5): Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định tại Điều 9 Thông tư này.

(6): Tên tuyến đường sắt quốc gia hoặc tuyến đường sắt đô thị đang có kết nối đề nghị bãi bỏ.

**PHỤ LỤC 5**

*(Kèm theo Thông tư số /TT-BGTVT ngày tháng năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

**Mẫu văn bản chấp thuận chủ trương kết nối các tuyến đường sắt**

|  |  |
| --- | --- |
| ….(1)….Số: ........../..........V/v ....(3)..... | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***…..(2)……, ngày ….. tháng ….. năm …..*  |

Kính gửi: ...(4)…

- Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017;

- Căn cứ Thông tư số /TT-BGTVT, ngày tháng năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị;

- Căn cứ ....;

- Sau khi xem xét hồ sơ kèm theo văn bản đề nghị chấp thuận chủ trương kết nối số ...../..... ngày ... tháng ..... năm .... của ...(4)...., về việc kết nối tuyến đường sắt ...(5).... với tuyến đường sắt ...(6)...; báo cáo của .... (7*)....*tại văn bản số ..............

…(1)...... chấp thuận chủ trương kết nối tuyến đường sắt.....(5)......... với tuyến đường sắt ..(6)..., với những nội dung chủ yếu sau:

1. Địa điểm vị trí kết nối : thuộc địa bàn Xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố) .......................

2. Vị trí kết nối: Tại ga...km .... .... trên tuyến đường sắt .. (6)....:

- Số lượng đường ga tại vị trí kết nối;

- Chiều dài đường ga của các đường ga tại vị trí kết nối;

- Tín hiệu chạy tàu tại vị trí kết nối;

3. Tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối:

- Cấp kỹ thuật của đường sắt có nhu cầu kết nối...................

- Khổ đường của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối...........

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ áp dụng của đường sắt có nhu cầu kết nối... (*yêu cầu ghi chi tiết tiêu chuẩn, quy chuẩn, công nghệ áp dụng*).

- Tải trọng đoàn tàu, chiều dài đoàn tàu sẽ khai thác sau khi kết nối....

- Khổ giới hạn tiếp giáp kiến trúc và khổ giới hạn đầu máy toa xe đang áp dụng cho tuyến đường sắt có nhu cầu khai thác.......

- Hệ thống tín hiệu chạy tàu, điều hành giao thông vận tải của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối.........

- Bình diện đường sắt khu vực kết nối .........................

- Trắc dọc đường sắt khu vực kết nối .........................

- Tiêu chuẩn bề rộng nền đường của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối......

- Các công trình ngoài đường sắt (công trình đường bộ; công trình đường thủy nội địa; công trình hàng hải; công trình lưới điện cao áp; công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia; công trình di tích lịch sử-văn hóa) đang nằm trong đất dành cho đường sắt tại vị trí kết nối... (*yêu cầu liệt kê rõ*).

- Các nội dung khác ...................................

4. Kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, bảo trì công trình kết nối.............

5. Phương án vận tải: *(Phương án tổ chức chạy tàu từ đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng vào đường sắt quốc gia; từ đường sắt đô thị vào đường sắt đô thị và ngược lại; phương án dồn dịch toa xe...)*

6. Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ...............

7. Thời gian thi công kết nối dự kiến .....

 8. Thời gian khai thác, sử dụng kết nối:......

9. Phương án quản lý, sử dụng và bảo vệ:

- Đất và tài sản trên đất dành cho đường sắt tại vị trí kết nối khi kết nối.

- Quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt tại vị trí kết nối sau khi kết nối.

10. Các vấn đề khác ......

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- …………;- ………….;- Lưu VT. | **QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) |

***Ghi chú:***

(1): Tên cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương kết nối quy định tại khoản 4, Điều 8 Thông tư này.

(2): Địa danh.

(3): Trích yếu nội dung văn bản.

(4): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị chấp thuận chủ trương kết nối.

(5): Tên tuyến đường sắt đô thị hoặc tuyến đường sắt chuyên dùng có nhu cầu kết nối và lý trình tại vị trí kết nối của tuyến đường sắt này.

(6): Tên tuyến đường sắt quốc gia hoặc tuyến đường sắt đô thị sẽ kết nối vào.

(7): Tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định tại Điều 8 Thông tư này

**PHỤ LỤC 6**

*(Kèm theo Thông tư số /TT-BGTVT ngày tháng năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

**Mẫu giấy phép kết nối các tuyến đường sắt**

|  |  |
| --- | --- |
| …..(1)…..…..(2)…..Số: ........../.......... | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***.......(3)......, ngày ….. tháng ….. năm …..*  |

GIẤY PHÉP

Kết nối tuyến đường sắt …(4)... với tuyến đường sắt...(5)...

- Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017;

- Căn cứ Thông tư số /TT-BGTVT, ngày tháng năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị;

- Căn cứ văn bản số ........ của ....(6).*..* chấp thuận chủ trương kết nối ..........

- Căn cứ Quyết định đầu tư....;

- Căn cứ Quyết định phê duyệt thiết kế....;

- Xét Đơn đề nghị số ...../..... ngày ... tháng ..... năm .... của ....(1)..., về việc kết nối tuyến đường sắt ....(4).... với tuyến đường sắt ..(5).. ,

QUYẾT ĐỊNH:

 Điều 1. Tổ chức (cá nhân) được phép kết nối: ..............(7)............

 - Địa chỉ: Số nhà:................... Đường.................... Phường (Xã).................. Quận (Huyện)...................Tỉnh, Thành phố:.......................

 Điều 2. Nội dung kết nối:

 1. Mục đích của việc kết nối: *(Nêu rõ mục đích của việc kết nối tuyến đường sắt ... vào tuyên đường sắt.....).*

2. Địa điểm vị trí kết nối thuộc địa bàn Xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố) .......................

3. Vị trí kết nối: Tại ga...km .... .... trên tuyến đường sắt .. (5)...:

- Số lượng đường ga tại vị trí kết nối;

- Chiều dài đường ga của các đường ga tại vị trí kết nối;

- Tín hiệu chạy tàu tại vị trí kết nối;

4. Tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối:

- Cấp kỹ thuật của đường sắt có nhu cầu kết nối...................

- Khổ đường của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối...........

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ áp dụng của đường sắt có nhu cầu kết nối... (*yêu cầu ghi chi tiết tiêu chuẩn, quy chuẩn, công nghệ áp dụng*).

- Tải trọng đoàn tàu, chiều dài đoàn tàu sẽ khai thác sau khi kết nối....

- Khổ giới hạn tiếp giáp kiến trúc và khổ giới hạn đầu máy toa xe đang áp dụng cho tuyến đường sắt có nhu cầu khai thác.......

- Hệ thống tín hiệu chạy tàu, điều hành giao thông vận tải của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối.........

- Bình diện đường sắt khu vực kết nối .........................

- Trắc dọc đường sắt khu vực kết nối .........................

- Tiêu chuẩn bề rộng nền đường của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối......

- Các công trình ngoài đường sắt (công trình đường bộ; công trình đường thủy nội địa; công trình hàng hải; công trình lưới điện cao áp; công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia; công trình di tích lịch sử-văn hóa) đang nằm trong đất dành cho đường sắt tại vị trí kết nối... (*yêu cầu liệt kê rõ*).

- Các nội dung khác ...................................

5. Kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, bảo trì công trình kết nối*(ghi rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân chịu kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, bảo trì, khai thác)*

 6. Phương án vận tải: *(Phương án tổ chức chạy tàu từ đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng vào đường sắt quốc gia; từ đường sắt đô thị vào đường sắt đô thị và ngược lại; phương án dồn dịch toa xe...).*

 7. Biện pháp đảm bảo an toàn giao thông, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ...............:

8. Thời gian thi công kết nối:....

 9. Thời gian khai thác, sử dụng kết nối:....

10. Phương án quản lý, sử dụng:

- Đất và tài sản trên đất dành cho đường sắt tại vị trí kết nối khi kết nối.

- Quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt tại vị trí kết nối sau khi kết nối.

**Điều 3. Trách nhiệm của tổ chức (cá nhân) được phép kết nối**

1. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nội dung theo giấy phép kết nối này.

2. Chịu toàn bộ kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, bảo trì công trình và thiết bị trong khu vực kết nối.

3. Mang Giấy phép này đến..... *(Tên doanh nghiệp quy định tại Điều 16 Thông tư này)* để nhận bàn giao mặt bằng hiện trường; tiến hành thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông và các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn giao thông khi thi công trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt.

 4. Bảo đảm an toàn công trình, an toàn giao thông vận tải đường sắt và bảo vệ môi trường trong suốt quá trình thi công; quản lý, bảo trì công trình và thiết bị trong khu vực kết nối trong quá trình khai thác, sử dụng. Kể từ ngày nhận bàn giao mặt bằng, nếu không thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông, gây mất an toàn giao thông sẽ bị đình chỉ thi công; chịu mọi trách nhiệm liên quan đến tai nạn giao thông và chi phí thiệt hại khác (nếu có), ngoài ra còn chịu xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Mời đại diện ... *(Tên doanh nghiệp quy định tại Điều 16 Thông tư này)* tham gia khi tổ chức nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng. Bàn giao lại mặt bằng, hiện trường và nộp hồ sơ hoàn công cho .....*(Tên doanh nghiệp quy định tại Điều 15 Thông tư này).*

6.Bảo trì, duy trì trạng thái kỹ thuật ổn định của công trình trong suốt quá trình khai thác, sử dụng; có biện pháp gia cố kịp thời bảo đảm an toàn công trình, an toàn giao thông đường sắt khi phát hiện hoặc nhận được tin báo công trình có hư hỏng.

7. Tự di chuyển vị trí kết nối hoặc cải tạo công trình trong khu vực kết nối và không đòi bồi thường khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; tự tháo dỡ công trình, thiết bịkết nối và chịu mọi chi phí tháo dỡkhi hết hạn sử dụng (đối với kết nối có thời hạn).

 8. Thực hiện các trách nhiệm khác liên quan đến tổ chức, cá nhân có nhu cầu kết nối theo quy định của Thông tư .....

 9. Hoàn toàn tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của những thông tin, hồ sơ đã cung cấp và các nội dung đã cam kết theo đơn này.

 Điều 4. Hiệu lực của quyết định:

 Quyết định này có hiệu lực trong thời hạn ...... ngày, kể từ ngày ký./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- …………;- ………….;- Lưu VT. | **QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) |

***Ghi chú:***

(1): Tên cơ quan cấp trên của cơ quan cấp giấy phép kết nối (nếu có).

(2): Tên cơ quan cấp giấy phép kết nối.

(3): Địa danh.

(4): Tên tuyến đường sắt đô thị hoặc tuyến đường sắt chuyên dùng có nhu cầu kết nối và lý trình tại vị trí kết nối của tuyến đường sắt này.

(5): Tên tuyến đường sắt quốc gia hoặc tuyến đường sắt đô thị sẽ kết nối vào.

(6): Tên cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương kết nối quy định tại khoản 4, Điều 8 Thông tư này.

(7): Tên tổ chức (cá nhân) được cấp giấy phép kết nối.

**PHỤ LỤC 7**

*(Kèm theo Thông tư số /TT-BGTVT ngày tháng năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

**Mẫu quyết định gia hạn giấy phép kết nối các tuyến đường sắt**

|  |  |
| --- | --- |
| …..(1)…..…..(2)…..Số: ........../.......... | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***.......(3)......, ngày ….. tháng ….. năm …..*  |

QUYẾT ĐỊNH

Gia hạn giấy phép kết nối tuyến đường sắt …(4)... với tuyến đường sắt...(5)...

- Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017;

- Căn cứ Thông tư số /TT-BGTVT, ngày tháng năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị;

- Căn cứ Quyết định số .... ..../..... ngày ... tháng ... năm ...... của ....(2).... về việc kết nối tuyến đường sắt ....(4).... với tuyến đường sắt...(5)...;

- Xét Đơn đề nghị số ...../..... ngày ... tháng ..... năm .... của ....(6)..., về việc gia hạn kết nối,

QUYẾT ĐỊNH:

 **Điều 1.** Gia hạn (*ghi rõ gia hạn thời gian thi công kết nối hoặc thời gian khai thác, sử dụng tuyến đường sắt kết nối*) giấy phép kết nối tuyến đường sắt …(4) ... với tuyến đường sắt ...(5)...của ....(2).....cấp cho ...(6)....

 **Điều 2.** Các nội dung khác, những yêu cầu đối với tổ chức, cá nhân được gia hạn giấy phép và chủ quản lý sử dụng công trình giữ nguyên như Giấy phép kết nối số…… ngày .... tháng ...... năm……….

 **Điều 3.** Thời gian gia hạn kết nối:

 Quyết định gia hạn này có thời hạn từ ngày …./ …../20....đến hết ngày …./ …./20…..

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- …………;- ………….;- Lưu VT. | **QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) |

***Ghi chú:***

(1): Tên cơ quan cấp trên của cơ quan cấp giấy phép kết nối (nếu có).

(2): Tên cơ quan cấp giấy phép kết nối.

(3): Địa danh.

(4): Tên tuyến đường sắt đô thị hoặc tuyến đường sắt chuyên dùng có nhu cầu kết nối và lý trình tại vị trí kết nối của tuyến đường sắt này.

(5): Tên tuyến đường sắt quốc gia hoặc tuyến đường sắt đô thị sẽ kết nối vào.

(6): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép kết nối.

**PHỤ LỤC 8**

*(Kèm theo Thông tư số /TT-BGTVT ngày tháng năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

**Mẫu quyết định bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt**

|  |  |
| --- | --- |
| …..(1)…..…..(2)…..Số: ........../.......... | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***.......(3)......, ngày ….. tháng ….. năm …..*  |

QUYẾT ĐỊNH

Bãi bỏ kết nối tuyến đường sắt …(4)... với tuyến đường sắt...(5)...

- Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017;

- Căn cứ Thông tư số /TT-BGTVT, ngày tháng năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị;

- Căn cứ Quyết định số .... ..../..... ngày ... tháng ... năm ...... của ....(2)... về việc kết nối tuyến đường sắt …(4)... với tuyến đường sắt...(5)... ;

- Xét Đơn đề nghị số ...../..... ngày ... tháng ..... năm .... của ....(6)..., về việc bãi bỏ kết nối,

QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Bãi bỏ kết nối tuyến đường sắt …(4)... với tuyến đường sắt...(5)... từ .... giờ ..... ngày .... tháng .....năm ....

**Điều 2.** Những yêu cầu đối với tổ chức, cá nhân bãi bỏ kết nối:

- Chịu trách nhiệmtháo dỡ công trình và chịu mọi chi phí tháo dỡ, phục hồi lại trạng thái kết cấu hạ tầng đường sắt ban đầu.

- Đảm bảo an toàn công trình, an toàn giao thông đường sắt và bảo vệ môi trường trong quá trình tháo dỡ.

- Bàn giao lại mặt bằng cho ....(7)..... sau khi tháo dỡ kết nối.

**Điều 3.** Giao nhiệm vụ cho các đơn vị có liên quan thực hiện ……………

**Điều 4.**…(6)….. và Thủ trưởng các đơn vị liên quan thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- …………;- ………….;- Lưu VT. | **QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) |

***Ghi chú:***

(1): Tên cơ quan cấp trên của cơ quan cấp giấy phép kết nối (nếu có).

(2): Tên cơ quan cấp giấy phép kết nối.

(3): Địa danh.

(4): Tên tuyến đường sắt đô thị hoặc tuyến đường sắt chuyên dùng đang kết nối và lý trình tại vị trí kết nối của tuyến đường sắt này.

(5): Tên tuyến đường sắt quốc gia hoặc tuyến đường sắt đô thị đang được kết nối vào.

(6): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị bãi bỏ kết nối.

(7): Tên tổ chức, cá nhân nêu tại Điều 15 Thông tư này.